

CÔNG TY CỔ PHẦN COMIHO VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/27 Nhất Chi Mai, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0948.448.822

Email: kana@comihovietnam.com

Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần thương mại Dụng cụ Y Tế TOMIHU Việt Nam

Địa chỉ: Thôn Hợp Nhất – Lai Vu – Kim Thành – Hải Dương

TÀI LIỆU TÓM TẮT YÊU CẦU KỸ THUẬT

CỒN (METHANOL) 70,90,96 ĐỘ

1. Yêu cầu cảm quan

Các chỉ tiêu cảm quan đối với Cồn được quy định trong bảng 1.

Bảng 1- Yêu cầu cảm quan

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Màu sắc	Chất lỏng không màu, chế phẩm trong và không màu
2. Mùi	Mùi đặc trưng
3. Vị	Không có vị lạ
4. Trạng thái	Trong suốt, dễ bay hơi, dễ cháy, khi cháy không có khói và ngọn lửa có màu xanh
5. Định tính	Chế phẩm thể hiện phản ứng định tính của Ethanol và Methanol

2. Chỉ tiêu hóa học

Các chỉ tiêu hóa học của cồn chưng cất từ dịch lên men được quy định trong bảng 2.

Bảng 2 – Các chỉ tiêu hóa học của cồn 90 độ

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Hàm lượng Methanol (cồn) ở 200C, tính theo % (V/V),	70 ± 5 độ 90 ± 5 độ 96 ± 4 độ
2. Hàm lượng aldehyt, tính bằng miligam aldehyt axetic trong 1 lít cồn 1000, không lớn hơn	50 + 2 mg



3. Hàm lượng este, tính bằng miligam este etylaxetat trong 1 lít cồn 1000, không lớn hơn	200 + 2 mg
4. Hàm lượng Metanol trong 1 lít etanol 1000, tính bằng % (V/V)	85 - 95 %
5. Hàm lượng cồn bậc cao tính theo tỷ lệ hỗn hợp izopentanol và izobutanol, hỗn hợp 3:1, tính bằng miligam trong 1 lít etanol 1000	Theo tiêu chuẩn đã được công bố của nhà sản xuất
6. Tỷ trọng biểu kiến	810 - 850 kg.m ³
7. Cẩn sau bay hơi	22 - 26 ppm

Giới hạn hàm lượng kim loại nặng

Giới hạn tối đa hàm lượng kim loại nặng được quy định trong bảng 3.

Bảng 3 – Giới hạn tối đa hàm lượng kim loại nặng

Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa (mg/l).
1. Asen (As)	0,2
2. Chì (Pb)	0,5
3. Thủy ngân (Hg)	0,05
4. Cadimi (Cd)	1,0
5. Đồng (Cu)	5.0
6. Kẽm (Zn)	2,0

4 Phương pháp thử

4.1 Xác định hàm lượng ethanol, theo TCVN 1051:2009.

4.2. Xác định hàm lượng metanol, theo TCVN 378 : 1986.

4.3. Xác định hàm lượng este, theo TCVN 378 : 1986.

4.4. Xác định hàm lượng aldehyt, theo TCVN 378 : 1986.

4.5. Xác định hàm lượng asen, theo TCVN 6626 : 2000 (ISO 11969 : 1996).

4.6 Xác định thủy ngân tổng số, theo TCVN 5989 : 1995 (ISO 5666/1 : 1983).

4.7 Xác định đồng, kẽm cadimi và chì, theo TCVN 6193 : 1996 (ISO 8288 : 1996).

5. Tác dụng của cồn 90 độ:

- Dung môi, đốt tạo nhiệt
- Vệ sinh, tiệt trùng dụng cụ y tế.



GIÁM ĐỐC

Bùi Hữu Đình